



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN-XÂY DỰNG VÀ
NÔNG LÂM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: KV8, P. Bùi Thị Xuân, Tp. Quy Nhơn

ĐT: (84-2563).510.669 , Email: cdntb@cdntrungbo.edu.vn

Fax: (84-2563).510.128, Website: cdntrungbo.edu.vn

**QUY TRÌNH
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP**

Mã hóa : QT 23

Ban hành lần : Thứ nhất

Hiệu lực từ ngày : 27/7/2020

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ ÁI VÂN	TRẦN NGỌC SANG	DƯƠNG MINH QUÂN

1. Mục đích, phạm vi áp dụng

a. Mục đích: Quy trình này nhằm mục đích:

- Giúp đơn vị chủ trì/phụ trách và các đơn vị liên quan thực hiện đúng trình tự nội dung công việc;

- Giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

b. Phạm vi áp dụng:

BGH, phòng KT-ĐBCL, các phòng, khoa, trung tâm liên quan;

2. Định nghĩa và từ viết tắt

a. Định nghĩa:

Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp: là quá trình nhà trường tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để nhà trường tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Thông tin: là những tư liệu được sử dụng để hỗ trợ và minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá.

Minh chứng: là những thông tin gắn với các tiêu chí để xác định mức độ đạt được của tiêu chí.

b. Từ viết tắt:

- BGH: Ban giám hiệu;

- KT-ĐBCL: Khảo thí - Đảm bảo chất lượng;

- TĐGCLCSGDNN: Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- BC: Báo cáo;

- TĐG: Tự đánh giá;

- GDNN: Giáo dục nghề nghiệp;

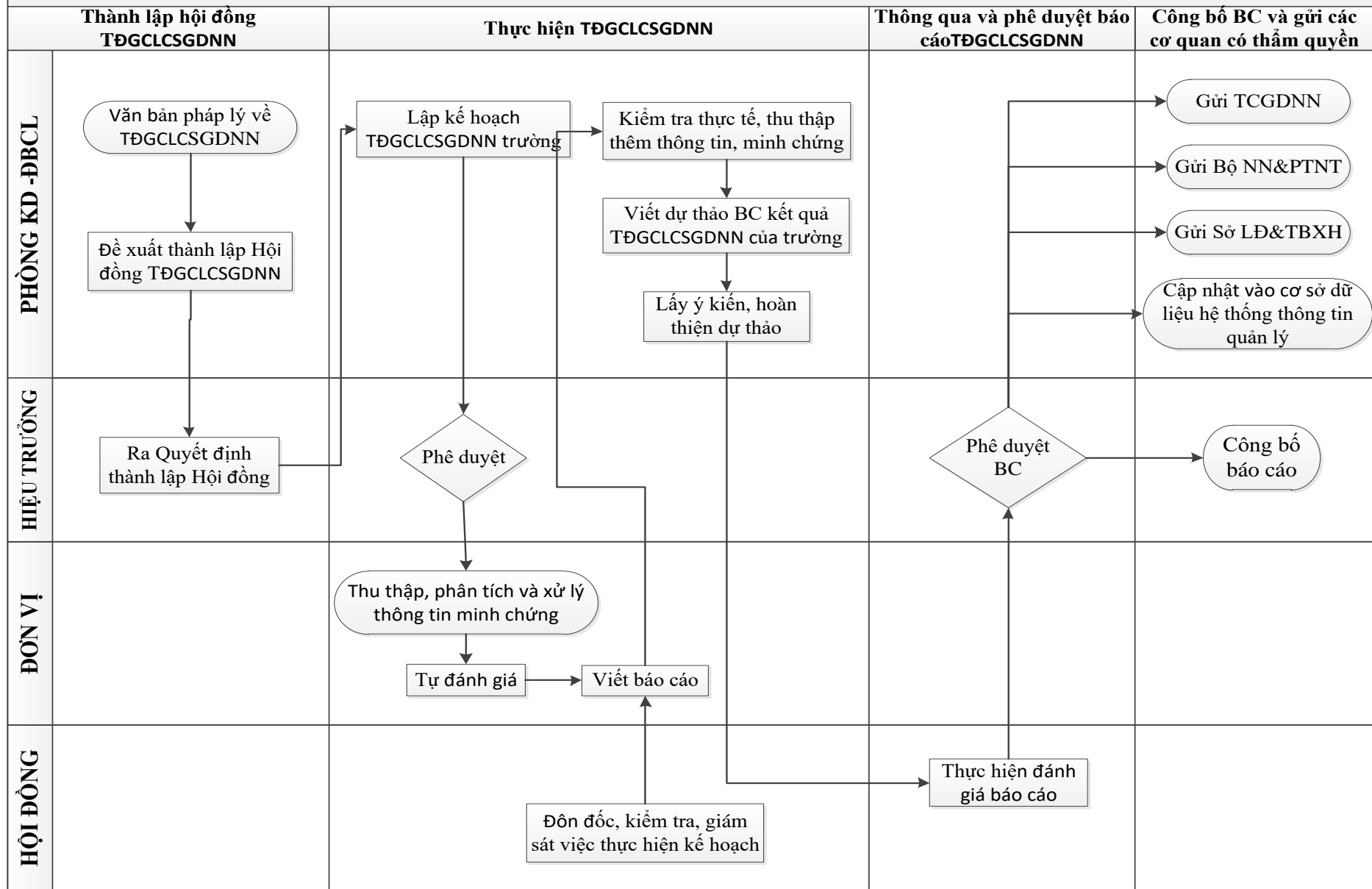
- LĐTB-XH: Lao động thương binh – Xã hội.

- BM: Biểu mẫu

- PTNT: Phát triển Nông thôn

3. Lưu đồ: (Xem trang 3)

QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP



4. Đặc tả quy trình

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1.	Văn bản pháp lý về TĐGCLCSGDNN	Căn cứ vào văn bản pháp lý về tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	P. KT-ĐBCL			Tháng 8	
2.	Đề xuất thành lập hội đồng TĐGCLCSGDNN	Đề xuất thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	P. KT-ĐBCL		Danh sách Hội đồng	Tháng 8	
3.	Ra quyết định thành lập Hội đồng	Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Hiệu trưởng		Quyết định thành lập Hội đồng.	Sau 1 ngày đề xuất	
4.	Lập kế hoạch TĐGCLCSGDNN trường	Lập kế hoạch TĐGCLCSGDNN chung cho trường.	P. KT-ĐBCL		Kế hoạch của trường	Tháng 8	QT23/P. KT-ĐBCL/BM.01
5.	Phê duyệt	Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch.	Hiệu trưởng		QĐ ban hành Kế hoạch.	Sau 1 ngày trình ký	
6.	Thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng	Các đơn vị được phân công phụ trách các tiêu chuẩn: Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	Các phòng, khoa, TT		Các minh chứng	Theo kế hoạch	
7.	Tự đánh giá	Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị	Các phòng, khoa, TT			Theo kế hoạch	

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
8.	Viết báo cáo theo tiêu chuẩn phân công	Các đơn vị viết báo cáo TĐGCLCSGDNN theo các tiêu chuẩn được phân công và gửi về phòng P. KT-ĐBCL.	Các phòng, khoa, TT		Báo cáo TĐGCLCSGDNN của các đơn vị	Theo kế hoạch	Phụ lục số 03 theo TT28/2017-BLĐT BXH
9.	Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch	Hội đồng TĐG đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch TĐGCLCSGDNN	Hội đồng		Biên bản kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	
10.	Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng	Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở GDNN	P. KT-ĐBCL	Các phòng, khoa, TT	Minh chứng	Theo kế hoạch	
11.	Viết dự thảo BC kết quả TĐGCLCSGDNN của trường	Viết dự thảo báo cáo kết quả TĐGCLCSGDNN của trường	P. KT-ĐBCL	Các phòng, khoa, TT	Dự thảo báo cáo TĐGCLCSGDNN của trường	Theo kế hoạch	Phụ lục số 03 theo TT28/2017-BLĐT BXH
12.	Lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo	Lấy ý kiến các bộ phận của trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng. - Phòng KT-ĐBCL gửi dự thảo lấy ý kiến các đơn vị; - Phòng KT-ĐBCL hoàn thiện dự thảo; - Phòng KT-ĐBCL gửi báo cáo về Hội đồng tự đánh giá nhà trường	P. KT-ĐBCL	Các phòng, khoa, TT	Báo cáo TĐGCLCSGDNN của trường	Theo kế hoạch	
13.	Thực hiện đánh giá báo cáo	Hội đồng TĐG tiến hành nghiên cứu, hợp thông qua báo cáo TĐGCLCSGDNN	Hội đồng		Biên bản đánh giá	Theo kế hoạch	

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
14.	Phê duyệt báo cáo	Trên cơ sở kết quả thông qua của Hội đồng tự đánh giá chất lượng, Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo TĐGCLCSGDNN	Hiệu trưởng		Báo cáo TĐGCLCSGDNN	Theo kế hoạch	
15.	Công bố báo cáo	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi báo cáo TĐGCLCSGDNN được phê duyệt, Hiệu trưởng triệu tập cuộc họp công bố báo cáo.	Hiệu trưởng		Biên bản cuộc họp công bố báo cáo	Theo kế hoạch	
16.	Gửi tổng cục GDNN Gửi Sở LĐTĐ-XH Gửi Bộ Nông nghiệp &PTNT Cập nhật vào cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý	Trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, phòng KT-ĐBCL lập báo cáo gửi: - Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp); - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; <i>(theo mẫu phụ lục 5)</i> - Cập nhật vào cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp./.	P. ĐBCL-KT			Trước ngày 25 tháng 12	Phụ lục số 05 theo TT28/2017-BLĐTBXH

5. Các công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn

STT	Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn	Mã hoá
1	Kế hoạch Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường	BM/QT23/P.KĐ/01
2	Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường	Phụ lục số 03- Theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CƠ ĐIỆN - XÂY DỰNG VÀ NÔNG LÂM
TRUNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng năm

Số:...../KH-CĐTB-KĐ

KẾ HOẠCH

**Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
Năm**

1. Mục tiêu
2. Công cụ tự đánh giá
3. Quy trình tự đánh giá
4. Nhiệm vụ chung
 - 4.1. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
 - 4.2. Đối với các đơn vị thuộc trường
5. Phân công các tiêu chí, tiêu chuẩn cho các đơn vị

TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách

6. Tiến độ thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện và hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông Lâm Trung bộ dự kiến là:

Thời gian	Nội dung công việc	Phụ trách

7. Kiểm tra tiến độ thực hiện

TT	Đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Bộ phận kiểm tra	Thời gian

8. Kinh phí hỗ trợ thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KĐ.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

<p>LOGO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (nếu có)</p>	<p><TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP> <TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP...></p>
<p style="text-align: center;">BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM.....</p> <p style="text-align: center;">....., tháng.....năm.....</p>	

NỘI DUNG CHÍNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CÁC TỪ VIẾT TẮT

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Đặt vấn đề

2. Tổng quan chung

- 2.1. Căn cứ tự đánh giá
- 2.2. Mục đích tự đánh giá
- 2.3. Yêu cầu tự đánh giá
- 2.4. Phương pháp tự đánh giá
- 2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá¹

3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

- 3.2.1. Tiêu chí 1:
- 3.2.2. Tiêu chí 2:
- 3.2.3. Tiêu chí 3:

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng (hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng)

2. Kế hoạch tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3. Bảng mã minh chứng³

¹ Tổng hợp kết quả tự đánh giá theo Mẫu 3.1

² Báo cáo đánh giá chi tiết Tiêu chí theo Mẫu 3.2

³ Bảng mã minh chứng theo Mẫu 3.3

Mẫu 3.1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầu đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Đạt/Không đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm		
1	Tiêu chí 1:.....		
	Tiêu chuẩn 1:.....		
	Tiêu chuẩn 2:.....		
		
2	Tiêu chí 2:.....		
	Tiêu chuẩn 1:.....		
	Tiêu chuẩn 2:.....		
		
...	<i><Các Tiêu chí 3, ..., N trình bày tương tự như Tiêu chí 1. Tiêu chí 2></i>		

Mẫu 3.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>

TIÊU CHÍ <N>:... <Nội dung tiêu chí N>...

Đánh giá tổng quát tiêu chí N:

Mở đầu (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

* **Những điểm mạnh:** <tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* **Những tồn tại:** <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>.

* **Kế hoạch nâng cao chất lượng:** <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

Điểm đánh giá tiêu chí N

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí N	...
Tiêu chuẩn 1	...
Tiêu chuẩn 2	...
....	...
Tiêu chuẩn j	...

Tiêu chuẩn 1:...<Nội dung tiêu chuẩn 1, tiêu chí N>...

Mô tả, phân tích, nhận định:

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí N:... điểm

Tiêu chuẩn 2:...<Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

.....

Tiêu chuẩn j:...<Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

Mẫu 3.3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		
2			1.1.02		
3			...		
4	1	2	1.2.01		
5				(Ví dụ 1.1.02)	
6			1.2.02		
7			1.2.03		
8			...		
9	1	j	1.j.01		
10			1.j.02		
11			...		

(Kéo dài bảng theo mẫu trên lần lượt theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn và số lượng minh chứng của đơn vị)

Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: Trích yếu nội dung; Ngày, tháng, năm ban hành; Người có thẩm quyền ký ban hành).